

Số: 430/2022/QĐST-HNGĐ

Đà Lạt, ngày 13 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 455A/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn T. H. Ph.**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ liên hệ: Số 215 đường B, xã C, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền giải quyết liên quan đến tài sản :

+ Ông **Phan Ph Ph.**, sinh năm: 1997;

+ Ông **Lê V. Th.**, sinh năm: 1998.

Địa chỉ liên hệ: Số 08 đường M, phường N, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. (Hợp đồng ủy quyền lập ngày 23/5/2022)

Bị đơn: Ông **Trương Q. V.**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Hẻm số 4 đường T, phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Tôn N. Th. H.**, sinh năm: 1957

Địa chỉ: H4 Cư xá T, phường K, thành phố Đà Lạt;

Địa chỉ liên hệ: Hẻm số 4 đường T, phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2022.

## **XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 05 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn T. H. Ph và ông Trương Q. V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn T. H. Ph và ông Trương Q. V thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung là Trương M. T, sinh ngày: 28/12/2014 và Trương V. Ph. Ng, sinh ngày: 18/3/2020.

Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung Trương M. T cho ông Trương Q. V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Và giao con chung Trương V. Ph. Ng cho bà Nguyễn T. H. Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên; Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

*Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.*

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét.

- Về nợ chung:

Bà Phương và ông Việt xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra trong thời kỳ hôn nhân với bà Ph thì ngày 02/01/2021, giữa ông Trương Q. V và bà Tôn N. Th. H có thiết lập một giấy mượn tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Tuy nhiên, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với số nợ trên nên không xem xét.

- Về án phí:

Bà Nguyễn T. H. Ph thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Căn cứ biên lai thu số 0001984 ngày 07/7/2022 và biên lai thu số 0002020 ngày 18/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, hoàn trả cho bà Nguyễn T. H. Ph số tiền 37.050.000đ (*Ba mươi bảy triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí sơ thẩm còn thừa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- UBND phường 10, tp.Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đặng Thị Thới**